

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07 -03-2019
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quý
2. Ông Đặng Văn Thuận

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tư – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh; Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn C; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/02/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị và anh C kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá ngày 13/3/2015. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C hay tụ tập bạn bè uống rượu, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không thay đổi mà còn chửi mắng, đánh đập chị, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do không chịu đựng được, nên từ tháng 9/2018 đến nay, vợ chồng chị sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn C.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Thị Hà Phương (nữ), sinh ngày 08/9/2015. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Phương và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện tại chị đang làm công nhân ở Công ty điện tử Samsung, có thu nhập trung bình mỗi tháng là 9.000.000 đồng.

- Về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/02/2019 và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Văn C trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị Nh tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 13/3/2015. Sau kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống và việc làm ăn kinh tế gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Do chị Nh không chịu đựng được nên từ tháng 9/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Nh có yêu cầu ly hôn, anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh.

- Về con cái: Vợ chồng anh có 01 con chung là Bùi Thị Hà Phương (nữ), sinh ngày 08/9/2015. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương và không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì anh đang làm công nhân xây dựng và trồng hoa cảnh ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, có thu nhập trung bình mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

- Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nh và anh C đều thống nhất thuận tình ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vấn đề người trực tiếp nuôi con chị Nhung và anh Cường không thống nhất được vì cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nh được ly hôn anh C. Về con cái giao cháu Bùi Thị Hà Phương cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 13/3/2015 và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau dẫn đến luôn bất đồng nhau về quan điểm và lối sống. Mặt khác, vợ chồng có sự bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế gia đình, thiếu sự thông cảm chia sẻ với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hòa thuận. Vợ chồng không thể khắc phục hàn gắn tình cảm được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2018 đến nay và cả hai bên đều mong muốn ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ

chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Văn C được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2]. Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Thị Hà Phương, sinh ngày 08/9/2015. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu Hà Phương mới được hơn 3 tuổi, đang còn nhỏ, giới tính lại là nữ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương, hiện tại anh Cường không có nhà, thường xuyên đi làm xa, theo bản tự khai của anh C thì anh C đang làm công nhân xây dựng và trồng hoa cây cảnh ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng việc đi lại chăm sóc con sẽ gặp nhiều khó khăn. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện thuận lợi tốt nhất cho con trẻ. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Nhung, giao cháu Hà Phương cho chị Nhung được trực tiếp nuôi con nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh C được quyền đi lại trông nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nhung không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Nh và anh C không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình ; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Bùi Văn C.

Về con cái: Giao cháu Bùi Thị Hà Phương (nữ), sinh ngày 08/9/2015 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003533 ngày 23/01/2019. Chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Văn C. Chị Nh và anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý

Đặng Văn Thuận

Phạm Văn Hùng